TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2019; về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1958; cư trú tại: Số nhà 26 tổ 7, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

- ***Bị đơn:*** Bà Mai Thu H, sinh năm 1974; đơn vị công tác: Trường tiểu học T, xã Q, huyện B, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh H và ông Phạm Quang H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh H.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Đại C, sinh năm 1952; cư trú tại: Số nhà 26 tổ 7, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Phạm Quang H và chị Mai Thu H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị M số tiền nợ gốc là: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Trong đó phần của anh Phạm Quang H trả cho bà Mai là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng); phần của chị Mai Thu H trả cho bà Mai là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)

Phương thức, thời hạn anh Phạm Quang H và chị Mai Thu H trả nợ cho bà Đoàn Thị M cụ thể như sau:

Chậm nhất là vào ngày 20/12/2019 (Dương lịch), anh Hòa có trách nhiệm trả cho bà Mai số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)*;*

Chậm nhất là vào ngày 20/12/2019 (Dương lịch), chị Hiền có trách nhiệm trả cho bà Mai số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng)*;*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Mai Thu H tự nguyện chịu ½ án phí dân sự có giá ngạch là 375.000đ (*Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng*)

Bà Đoàn Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Đoàn Thị M 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000875, ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang.

Ông Nguyễn Đại C, anh Phạm Quang H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng